

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/9/2019

V/v: Tr/chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thanh Hải**.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Bùi Văn Thỉnh**.

+ Ông **Bùi Thanh Nông**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Ánh Tuyết** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2019/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Bùi Hải V**, sinh năm 1998. Có mặt.

NĐKHKT: xóm V, xã T, huyện LT, tỉnh HB.

*Bị đơn:* Anh **Dương Văn T** sinh năm 1997. Có đơn xin xử vắng mặt.

NĐKHKT: xóm M, xã MH, huyện KB, tỉnh HB.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Hải V trình bày:*

Chị và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình vào ngày 06/02/2018. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ tháng 10/2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không chịu khó làm ăn và có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau. Gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ tháng 6/2018 anh T bỏ nhà đi làm ăn, chị về nhà ngoại ở, vợ chồng ly thân

từ đó đến nay, thỉnh thoảng anh T về thăm con rồi lại đi, chị có hỏi địa chỉ nơi làm ăn nhưng anh T không cho biết địa chỉ. Xác định T cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Anh M, sinh ngày 10/12/2018. Hiện nay con đang ở với chị V, chị V xin nuôi con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để ghi lời khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án, do đó Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 26/8/2019 anh Dương Văn T đến Tòa án trình bày ý kiến, tại bản tự khai, anh Dương Văn T xác nhận về nhận thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do chị V ghen tuông vô cớ và bất đồng quan điểm sống, gia đình hai bên đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, từ tháng 7/2018 chị V về nhà ngoại, anh đi làm ăn ở Hà Nội, vợ chồng sống ly thân. Nay chị V cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung Bùi Anh M, sinh ngày 10/12/2018. Anh T đồng ý để chị V trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: vợ chồng không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:*

**- Về tố tụng:**

+ *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành tốt qui định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác M, tổng đạt các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

+ *Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:* Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Hải V chấp hành tốt các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, điều 71 của BLTTDS. Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã được triệu tập hợp

lệ nhưng bị đơn anh Dương Văn T vắng vắng mặt, đến ngày 26/8/2019 anh T mới đến Tòa án trình bày ý kiến và xin xử vắng mặt do đi làm ăn ở xa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là không vi phạm về tố tụng

**- Về nội dung:**

+ Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Hải V, xử cho chị V được ly hôn anh Dương Văn T.

+ Về con chung: Giao con chung Bùi Anh M, sinh ngày 10/12/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi chung.

+ Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

+ Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Chị Bùi Hải V có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Dương Văn T, anh T có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã MH, huyện KB, tỉnh HB. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh T đã được thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

**[2] Về nội dung:**

Chị Bùi Hải V và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn tại UBND xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, do vậy hôn nhân giữa chị V và anh T là hoàn toàn hợp pháp. Qua lời khai của các đương sự và xác M tại gia đình anh T và địa phương được biết sau khi kết hôn, chị V anh T chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn. Từ cuối năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, chị V về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh T đi làm ăn xa, vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh T đã nhiều lần về nhà bố mẹ chị V để hàn gắn nhưng T cảm không cải thiện được, chị V cương quyết xin ly hôn, phía anh T xác định T cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Như vậy, chứng tỏ T cảm

vợ chồng giữa chị V và anh T không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh T là phù hợp với điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

**[3] Về con chung:** Chị Bùi Hải V và anh Dương Văn T có 01 con chung là Bùi Anh M, sinh ngày 10/12/2018. Khi ly hôn chị V xin được nuôi con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Bùi Anh M còn nhỏ mới được 9 tháng tuổi và hiện nay đang ở với chị V, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Phía anh T đồng ý. Để ổn định cuộc sống những như đảm quyền lợi của con, nên giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung như đề nghị của chị V và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị V chưa yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

**[4] Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Bùi Hải V và anh Dương Văn T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị V phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

### **Tuyên xử:**

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Hải V. Xử cho chị Bùi Hải V được ly hôn anh Dương Văn T.

**2/ Về con chung:** Giao cho chị Bùi Hải V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Anh M, sinh ngày 10/12/2018. Chị V chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

### **3/ Về án phí sơ thẩm:**

Chị Bùi Hải V phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001320 ngày 19/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình; chị Bùi Hải V đã nộp xong án phí.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Chị Bùi Hải V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Dương Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Chi cục THADS H.Kim Bôi.
- UBND xã Thanh Nông, H. Kim Bôi
- Các đương sự.
- HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hải**